

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 733/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1- Bà Lê Thị Hoàng Liễu.

2- Ông Vũ Huy Hoàng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thái -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 667/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 vụ án về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Y**, sinh năm: 1983;

Địa chỉ nơi ĐKTT: 91/1/36/11 Đường TCH33, phường T, Quận X, Thành phố H;

Địa chỉ tạm trú: B12/8/1K tổ 11 ấp 2 xã V, huyện B, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Vĩ T**, sinh năm: 1975;

Địa chỉ nơi ĐKTT: 120/30 Thái Phiên, Phường Q, Quận C, Thành phố H;

Địa chỉ tạm trú: B12/8/1K tổ 11 ấp 2 xã V, huyện B, Thành phố H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2021, bản tự khai đề ngày 04/01/2022, biên bản ghi nhận về việc vắng mặt ngày 02/3/2022, biên bản hòa giải ngày 20/4/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:*

Bà và ông Huỳnh Vĩ T chung sống với nhau vào năm 2002 do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố H vào ngày 28/8/2003. Thời gian đầu bà và ông T chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xung đột cãi vã, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, ông T không có trách nhiệm với con cái, ghen tuông vô cớ, đánh bà, không phụ giúp bà nuôi dạy các con. Mỗi lần đi uống rượu về, ông T dùng những lời nói thô tục xúc phạm đến ba mẹ ruột của bà, chửi bới bà và các con làm ảnh hưởng rất nhiều đến tinh thần và việc học tập của con. Bà đã cố nhẫn nhịn để gia đình êm ấm, cho ông T nhiều cơ hội nhưng ông T vẫn không sửa đổi, do đó bà đã về nhà cha ruột sinh sống. Nay bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông T để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có hai con gồm anh Huỳnh Gia Đ (Giới tính: Nam, sinh ngày 02/10/2003, đã trưởng thành) và trẻ Huỳnh Gia N (Giới tính: Nam, sinh ngày 15/10/2004). Trẻ N hiện đang sống chung với ông T. Bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ N, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, bà và ông T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2022, Biên bản hòa giải ngày 20/4/2022, bị đơn ông Huỳnh Vĩ T trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc Y chung sống với nhau do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà Y làm tổ trưởng nhưng thường xuyên vắng nhà, tối mịt mới về, từ đó vợ chồng hờ hững, mâu thuẫn. Ông và bà Y đã ly thân. Ông đồng ý ly hôn với bà Y để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà Y có hai con chung tên Huỳnh Gia Đ (sinh ngày 02/10/2003, đã trưởng thành) và Huỳnh Gia N (sinh ngày 15/10/2004). Ông đồng ý giao trẻ Huỳnh Gia N cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con ông sẽ thỏa thuận với bà Y.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, ông và bà Y có một căn nhà cấp 4 (4m x 12m) tại địa chỉ B12/8/1K ấp 2 xã V, huyện B, Thành phố H. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Tòa án cho ông và bà Y thương lượng.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, ông và bà Y không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Vĩ T, yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Huỳnh Gia N (sinh ngày 15/10/2004), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung bà Y xác định quá trình chung sống với ông T không có nợ chung.

Bị đơn ông Huỳnh Vĩ T xác định không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc Y. Ông T đồng ý giao trẻ Huỳnh Gia Nghĩa (sinh ngày 15/10/2004) cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Ông xác định có nhận Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng chưa nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc Y. Giao trẻ Huỳnh Gia N (Giới tính: Nam, sinh ngày 15/10/2004) cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Vĩ T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Huỳnh Vĩ T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố H vào ngày 28/8/2003. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Y yêu cầu ly hôn với ông T. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại xã V, huyện B, Thành phố H nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyền số 01 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố H vào ngày 28/8/2003 thể hiện hôn nhân giữa bà Y và ông T là hợp pháp.

Tại Công văn số 1174/UBND ngày 26/4/2022 Ủy ban nhân dân xã V cho biết giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Huỳnh Vĩ T có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện nay không còn sống chung, trẻ Huỳnh Gia N do bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, bà Y và ông T thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mỗi lần nói chuyện thì gây gổ, cự cãi, hai bên không tìm được tiếng nói chung nên bà Y đã về nhà cha ruột sinh sống và vợ chồng ly thân.

Bà Y xác định không còn thương yêu ông T, không muốn các con phải chứng kiến cảnh bà và ông T gây gổ, đánh nhau, làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học tập của con. Bà muốn ly hôn để ổn định cuộc sống, có tinh thần lo cho con. Trường hợp Tòa án không cho bà ly hôn thì bà vẫn cương quyết không đoàn tụ với ông T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để bà Y và ông T hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhiều lần động viên, hòa giải nhưng bà Y cương quyết ly hôn, không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ với ông T, ông T cũng không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn với bà Y. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Y là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Y và ông T xác định quá trình chung sống có hai con chung tên Huỳnh Gia Đ (sinh ngày 02/10/2003, đã trưởng thành) và Huỳnh Gia N (sinh ngày 15/10/2004). Tại phiên tòa, bà Y và ông T đều xác định trẻ N hiện đang sống với ông Thạch tại địa chỉ B12/8/1K tổ 11 ấp 2 xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đồng ý giao trẻ N cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng. Trẻ N cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao trẻ N cho bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Phần cấp dưỡng nuôi con bà Y không yêu cầu, khi nào có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Y không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

Bị đơn ông Huỳnh Vĩ T có Đơn yêu cầu chia tài sản chung gửi Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ngày 27/5/2022, yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà Y là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ B12/8/1K ấp 2 xã V, huyện B, Thành phố H. Cùng ngày, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 753/TB-TA cho ông T. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại ông T vẫn chưa nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Y và ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc Y đối với ông Huỳnh Vĩ T.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn với ông Huỳnh Vĩ T. Giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyển số 01 đăng ký tại Ủy ban nhân Phường A, quận B, Thành phố H ngày 28/8/2003 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Gia N (Giới tính: Nam, sinh ngày 15/10/2004) cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Ngọc Y không yêu cầu ông Huỳnh Vĩ T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, ông Huỳnh Vĩ T không nộp tạm ứng án phí sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Y và ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0040303 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Yên đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi Nhận:*

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**Nguyễn Thị Ngọc Châu**

